

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán 2025							Quyết toán 2025									So sánh				
		Tổng cộng Dự toán	Chi ĐT phát triển (không kể CTMTQG)	Chi TX (không kể CTMTQG)	Chi dự phòng	Chi CTMTQG			Tổng chi	Chi ĐT phát triển (không kể CTMTQG)	Chi TX (không kể CTMTQG)	Chi dự phòng	Chi CTMTQG			Chi chuyển nguồn	Hủy dự toán về NS huyện	Nộp trả NS cấp trên	Tổng chi	Chi ĐT	Chi TX	Chi CTMT-QG
						Tổng số	Chi ĐT phát triển	Chi TX					Tổng số	Chi ĐT phát triển	Chi TX							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG	130.825.505.161		126.787.339.161		4.038.166.000	493.800.000	3.544.366.000	129.924.412.721		125.630.371.735		3.829.800.000	436.800.000	3.393.000.000			464.240.986	99,31%		99,09%	94,84%
I	Các cơ quan tổ chức	130.825.505.161		126.787.339.161		4.038.166.000	493.800.000	3.544.366.000	129.460.171.735		125.630.371.735		3.829.800.000	436.800.000	3.393.000.000				98,96%		99,09%	94,84%
1	Xã Tài Văn	130.825.505.161		126.787.339.161		4.038.166.000	493.800.000	3.544.366.000	129.460.171.735		125.630.371.735		3.829.800.000	436.800.000	3.393.000.000				98,96%		99,09%	94,84%
	Trường Mẫu giáo Tài Văn(1091714)	10.174.701.254		10.174.701.254					10.107.593.974		10.107.593.974								99,34%		99,34%	
	Trường Trung học cơ sở Viên An(1091722)	6.597.806.890		6.597.806.890					6.584.778.744		6.584.778.744								99,80%		99,80%	
	Trường Trung học cơ sở Tài Văn(1091727)	13.498.051.444		13.498.051.444					13.489.712.646		13.489.712.646								99,94%		99,94%	
	Trường Tiểu học Tài Văn 1(1091913)	12.138.100.729		12.138.100.729					12.023.475.644		12.023.475.644								99,06%		99,06%	
	Trường Tiểu học Tài Văn 2(1091914)	13.465.623.230		13.465.623.230					13.453.913.350		13.453.913.350								99,91%		99,91%	
	Trường Tiểu học Viên An 1(1091918)	10.319.775.879		10.319.775.879					10.310.868.103		10.310.868.103								99,91%		99,91%	
	Trường Tiểu học Viên An 2(1091920)	8.511.344.440		8.511.344.440					8.509.480.374		8.509.480.374								99,98%		99,98%	
	Trường Mẫu giáo Viên An(1102278)	8.007.673.926		8.007.673.926					7.993.121.493		7.993.121.493								99,82%		99,82%	
	Phòng Kinh tế xã tài Văn(1148372)	5.127.042.510		2.254.842.510		2.872.200.000		2.872.200.000	5.039.458.796		2.167.258.796		2.872.200.000		2.872.200.000				98,29%		96,12%	100,00%
	Văn phòng HDND và UBND xã Tài Văn(1149781)	32.862.827.087		32.862.827.087					32.187.969.857		32.187.969.857								97,95%		97,95%	
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn(1150434)	3.937.968.652		3.650.602.652		287.366.000		287.366.000	3.632.209.634		3.496.209.634		136.000.000		136.000.000				92,24%		95,77%	47,33%
	Văn phòng Đảng ủy xã Tài Văn(1159906)	3.491.735.600		3.491.735.600					3.491.735.600		3.491.735.600								100,00%		100,00%	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tài Văn(1162799)	2.199.053.520		1.814.253.520		384.800.000		384.800.000	2.199.053.520		1.814.253.520		384.800.000		384.800.000				100,00%		100,00%	100,00%
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn xã Viên An(8006966)	132.000.000				132.000.000	132.000.000		132.000.000				132.000.000	132.000.000					100,00%	100,00%		100,00%
	Chợ Chác Tưng, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng(8055699)	12.800.000				12.800.000	12.800.000		12.500.000				12.500.000	12.500.000					97,66%	97,66%		97,66%
	Đầu tư cơ sở hạ tầng bãi rác, xã Tài Văn	349.000.000				349.000.000	349.000.000		292.300.000				292.300.000	292.300.000					83,75%	83,75%		83,75%
II	Dự phòng ngân sách																					
III	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên								464.240.986	-	-	-	-	-	-	-		#####				
V	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau									-	-	-	-	-	-	-	-					